
Bản án số: 167/2018/HSST
Ngày 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phan Thị Nga

- Bà Đào Phương Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thùy - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 157/2018/HSST ngày 07/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H; sinh ngày 24 tháng 8 năm 1996; tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú và nơi ở: (số cũ) số 34 phố N, tổ 28 P; (số mới): Số 4/195/76/56 đường H, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Trần Thị M.

Danh chỉ bản số: 184 lập ngày 16/3/2018 tại Công an quận H, Thành Phố Hà Nội.

01 tiền sự: Ngày 12/5/2012 Công an phường C, quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ: 12/3/2018; tạm giam: 18/3/2018 - (Có mặt).

2. NGUYỄN HỮU C; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1995; tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Tổ 09 phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; hiện không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Hữu H và bà: Trần Thị Thu H.

Danh chỉ bản số: 183 lập ngày 16/3/2018 tại Công an quận H, Thành Phố Hà Nội.

01 tiền sự: Ngày 13/02/2015 Công an phường Q, quận T, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Tạm giữ: 12/3/2018; tạm giam: 18/3/2018 - (Có mặt).

* **Người bị hại:** Ông Vũ Thành L; sinh năm 1957; trú tại: Số 1 Tòa nhà T, phường T, quận C, Hà Nội - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 18h30' ngày 11/3/2018, tại trước cửa số nhà 56 phố B, phường G, quận H, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu C bị bắt quả tang cùng tang vật là 01 chiếc điện thoại di động hiệu ASUS Z0101D màu đen (kèm sim) khi đang có hành vi điều khiển xe máy Honda -Wave có biển số 29H8 - 2478 cướp giật chiếc điện thoại di động đang để trong túi áo khoác của anh Vũ Thành L và bị đưa về trụ sở Công an phường G để giải quyết. Ngoài ra Công an còn thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Nokia 1280 (kèm sim); 01 điện thoại di động Redmi Note4 (kèm sim); 01 điện thoại di động Nokia 1202 (kèm sim) và 01 xe máy Honda Wave, biển số 29H8 - 2478. Thu giữ của Nguyễn Hữu C 01 điện thoại di động Iphone 5S -16G (kèm sim) và 01 điện thoại di động Nokia 105 (kèm sim).

Theo kết luận định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Z0101D màu đen, máy cũ đã qua sử dụng có trị giá 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu C khai: Do thiếu tiền ăn tiêu, nên ngày 11/3/2018 H rủ C điều khiển xe máy đi qua các phố nhằm mục đích cướp giật tài sản, C đồng ý. H điều khiển xe máy chở C ngồi sau. Khi đến khu vực ngã tư G - M, phường G, quận H, Thành phố Hà Nội, H phát hiện thấy anh L đang điều khiển xe máy để 01 chiếc điện thoại di động hiệu ASUS Z0101D màu đen trong túi áo khoác bên trái, đầu điện thoại lộ ra ngoài túi, nên H hỏi C có lấy điện thoại không, C đồng ý. H điều khiển xe đi theo anh L để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến trước cửa số nhà 56 phố B, H điều khiển xe máy áp sát vào xe của anh L, C ngồi sau dùng tay phải rút chiếc điện thoại trong túi áo khoác. Khi C đang cầm trên tay điện thoại thì người bị hại phát hiện hô hoán đuổi theo. H đã tăng ga bỏ chạy theo các tuyến phố B - Đ. Khi đến trước cửa số nhà 51 Đ, người bị hại đã lao xe máy vào xe máy của H làm cho H và C ngã ra đường. Sau đó, H và C bị bắt giữ cùng vật chứng.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Z0101D, Công an đã trả lại cho anh L, anh L không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 29H8 - 2478 thu giữ thuộc sở hữu của chị Đào Mai A (là chị xã hội của C). Ngày 10/3/2018, C mượn xe máy của chị Mai A để đi, khi cho mượn chị Mai A không biết C sử dụng xe vào mục đích cướp giật tài sản. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu C nên Cơ quan điều tra đã trả cho chị Mai A, chị Mai A không có yêu cầu gì khác.

03 chiếc điện thoại di động Công an thu giữ của H và 02 điện thoại di động thu giữ của C đều sử dụng liên lạc với gia đình, bạn bè; và là tài sản riêng của các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 01/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu C về tội “Cướp giật tài sản” - theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu C đều khai do không có tiền ăn tiêu nên ngày 11/3/2018 H rủ C đi cướp giật tài sản. H chở C bằng xe

máy của C đi lang thang qua các tuyến phố. Khi đến khu vực ngã tư G - M, H phát hiện thấy người bị hại đang điều khiển xe máy, túi áo khoác bên trái có để một chiếc điện thoại di động ASUS Z0101D màu đen, đầu điện thoại lộ ra ngoài túi. H bảo C lấy chiếc điện thoại, C đồng ý. H điều khiển xe máy đi theo xe máy của người bị hại. Khi đi đến trước cửa số nhà 56 phố B, H áp sát xe máy vào xe của người bị hại C ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi áo khoác của người bị hại rồi cả hai phóng xe bỏ chạy. Nhưng các bị cáo không kịp tẩu thoát, đã bị người bị hại đuổi theo bắt giữ cùng tang vật. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại trị giá 1.000.000đ. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu C về tội “Cướp giật tài sản” - theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 38 đến 44 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C với mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xét. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tang vật: Trả bị cáo H 03 điện thoại di động. Trả bị cáo C 02 điện thoại di động, vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét vì các bị cáo khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại và đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về hành vi: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền ăn tiêu nên ngày 11/3/2018 H rủ C đi cướp giật tài sản. H chở C bằng xe máy của C đi lang thang qua các tuyến phố. Khi đến khu vực ngã tư G - M, H phát hiện thấy người bị hại đang điều khiển xe máy trong túi áo khoác bên trái để một chiếc điện thoại di động ASUS Z0101D màu đen (trị giá 1.000.000 đồng) đầu điện thoại lộ ra ngoài túi. H áp sát xe máy vào xe của người bị hại tạo điều kiện cho C ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi áo khoác của người bị hại rồi cả hai phóng xe bỏ chạy. Nhưng các bị cáo chưa kịp tẩu thoát, đã bị người bị hại đuổi theo bắt giữ cùng tang vật. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu C

đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân về tài sản và trật tự an toàn xã hội.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: H là người khởi xướng chở C đi cướp giật tài sản bằng xe máy. C là người trực tiếp giật tài sản. Vai trò của các bị cáo như nhau.

Nhân thân bị cáo Nguyễn Văn H có một tiền sự ngoài thời hiệu, nhân thân bị cáo Nguyễn Hữu C có một tiền sự ngoài thời hiệu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo; căn cứ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ vai trò của các bị cáo như nhau trong vụ án. do vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về dân sự: Người bị hại ông Vũ Thành L đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

Tang vật:

+ Trả bị cáo H 01 điện thoại di động Redmi note 4 màu đen (kèm sim), 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen (kèm sim).

+ Trả bị cáo C 01 điện thoại di động Iphone 5s (kèm sim) và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen (kèm sim), vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGUYỄN VĂN H và NGUYỄN HỮU C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Hình phạt:

+ **Xử phạt:** NGUYỄN VĂN H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2018.

+ **Xử phạt:** NGUYỄN HỮU C 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2018.

4. Tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả bị cáo Nguyễn Văn H một điện thoại di động Redmi note 4 màu đen (kèm một sim), một điện thoại di động Nokia 1202 màu đen và một điện thoại di động Nokia 1280 màu đen (kèm một sim).

+ Trả bị cáo Nguyễn Hữu C một điện thoại di động Iphone 5s (kèm một sim) và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen (kèm một sim).

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn K - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 21/9/2018).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Tm. Húi Ờảng xĐt xố s- thỀm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền Hòa